



zhēn xīn huà

真心话

noun phrase · sincere words / truth

Example Sentences

Wǒ shuō de dōu shì zhēn xīn huà
我说的都是真心话。

Everything I said is sincere.

Nǐ gǎn bù gǎn shuō zhēn xīn huà
你敢不敢说真心话？

Do you dare to speak the truth?

Trace each character, then write the word on your own.

真	真	真	真	真	真	真	真	真	真	真
真	真									
心	心	心	心	心	心	心				
话	话	话	话	话	话	话	话	话	话	话